

**GỢI Ý BẢNG ĐÁP ÁN VÀ GIẢI CHI TIẾT ĐỀ MINH HỌA THÌ TUYỂN SINH VÀO 10  
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

**SỞ HD&ĐT HÀ NỘI**  
**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM**

*Các anh/chị vui lòng cập nhật liên tục và ghi nguồn giúp TuyenSinh217.com*

*---Trạng thái: Đã hoàn thành ---*

**A. BẢNG ĐÁP ÁN**

**I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

1.A	2.A	3.D	4.D	5.B	6.C	7.D	8.D	9.D	10.D
11.D	12.C	13.A	14.C	15.A	16.A	17.A	18.D	19.A	20.A
21.B	22.A	23.B	24.A	25.C	26.A	27.A	28.D	29.D	30.A
31.D	32.B								

**II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI**

Câu	1	2
<b>Đáp án</b>	a) Sai b) Đúng c) Sai d) Đúng	a) Sai b) Sai c) Đúng d) Sai

**B. ĐỀ BÀI**

**I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1:** (ID: 721810) Quốc gia châu Á có siêu đô thị lớn nhất hiện nay là

- A.** Nhật Bản.                      **B.** Ấn Độ.                      **C.** Trung Quốc.                      **D.** Hàn Quốc.

**Câu 2:** (ID: 721811) Văn bản nào sau đây là cơ sở pháp lí quốc tế khẳng định chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

- A.** Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.  
**B.** Công ước Liên hợp quốc về quyền dân sự, chính trị.  
**C.** Luật Biên giới quốc gia Việt Nam.  
**D.** Luật Cảnh sát biển của Việt Nam.

**Câu 3:** (ID: 721812) Nét văn hóa đặc sắc của cộng đồng cư dân ở vùng châu thổ sông Hồng thể hiện qua

- A. kiến trúc nhà nôi.      B. hệ thống kênh rạch      C. sân khấu cải lương.      D. nghệ thuật ca trù

**Câu 4:** (ID: 721813) Biểu hiện của biến đổi khí hậu ở vùng châu thổ sông Cửu Long là

- A. số ngày rét đậm, rét hại tăng nhanh.      B. mực nước biển có xu hướng giảm.  
C. mùa bão bắt đầu sớm, kết thúc muộn.      D. các đợt hạn hán ngày càng tăng.

**Câu 5:** (ID: 721814) Biện pháp ứng phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước khi kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 là

- A. kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.  
B. hòa với thực dân Pháp ở Nam Bộ, đuổi quân Tưởng ở Bắc Bộ.  
C. phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.  
D. kiên quyết chống lại nếu thực dân Pháp đem quân ra miền Bắc.

**Câu 6:** (ID: 721815) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975), thắng lợi quân sự mở đầu cho phong trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguỵ mà diệt” trên khắp miền Nam là

- A. Ấp Bắc (1963).      B. An Lão (1964).      C. Vạn Tường (1965).      D. Tây Nguyên (1975).

**Câu 7:** (ID: 721816) Lĩnh vực nào sau đây là trọng tâm của đường lối đổi mới được ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986)?

- A. Chính trị.      B. Xã hội.      C. Văn hóa.      D. Kinh tế.

**Câu 8:** (ID: 721817) Sự kiện nào sau đây đánh dấu bước đầu trong hành trình hội nhập của Việt Nam với khu vực từ năm 1991 đến nay?

- A. Gia nhập tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).  
B. Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.  
C. Tham gia Diễn đàn Hợp tác Á – Âu (ASEM).  
D. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**Câu 9:** (ID: 721818) Năm 2020, Việt Nam đã cơ bản hoàn thành mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về

- A. thực hiện “người cày có ruộng”.      B. xóa mù chữ trong nhân dân.  
C. xóa bỏ bất bình đẳng giới.      D. xóa đói, giảm nghèo.

**Câu 10:** (ID: 721852) Để đưa nước Mĩ thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933, Tổng thống Rudoven đã

- A. thực hiện xâm lược các nước khác.      B. kêu gọi giúp đỡ từ các nước khác.  
C. tăng cường chi phí cho quân sự.      D. thực hiện Chính sách mới.

**Câu 11:** (ID: 721820) Nguyên nhân sâu xa dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là

- A. mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa với các nước đế quốc.  
B. thái độ dung dưỡng của các nước đế quốc đối với phát xít Đức.  
C. sự bùng nổ của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933.  
D. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thị trường và thuộc địa.

**Câu 12:** (ID: 721821) Nội dung nào sau đây là biểu hiện hành động của Mỹ và Đồng minh trong “Chiến tranh lạnh”?

- A. Duy trì hòa bình, an ninh, hợp tác giữa các nước trên thế giới.
- B. Tăng cường sự hợp tác về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo.
- C. Ra sức chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Trừng trị mọi hành động xâm lược và phá hoại hòa bình.

**Câu 13:** (ID: 721822) Hai mươi năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào trở thành trung tâm, kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới?

- A. Mĩ.
- B. Anh.
- C. Liên Xô.
- D. Nhật Bản.

**Câu 14:** (ID: 721823) Nội dung nào sau đây phản ánh tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Tạo sự liên kết giữa các quốc gia trong giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- B. Tăng cường giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.
- C. Nguy cơ bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc bị hòa tan, xói mòn.
- D. Toàn cầu hóa đem lại sự hội nhập, tăng trưởng cao về kinh tế.

**Câu 15:** (ID: 721824) Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

- A. đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.
- B. đều tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- C. đều được tiến hành bằng quân đội viễn chinh Mĩ.
- D. đều mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

**Câu 16:** (ID: 721825) Nguyễn Ái Quốc khẳng định “*Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta*” là do ảnh hưởng của cuộc Cách mạng

- A. tháng Mười Nga (thế kỉ XX).
- B. tư sản ở Bắc Mĩ (thế kỉ XVIII).
- C. tư sản Pháp (thế kỉ XVIII).
- D. tư sản Anh (thế kỉ XVII).

**Câu 17:** (ID: 721826) Sự kiện nào sau đây trực tiếp đưa đến quyết định của Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1946?

- A. Pháp gửi tối hậu thư đòi ta trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.
- B. Đàm phán tại Hội nghị trù bị ở Đà Lạt giữa ta và Pháp thất bại.
- C. Pháp đánh chiếm các tỉnh Hải Phòng, Lạng Sơn, Nam Định.
- D. Quân Pháp sát hại nhân dân ta ở phố Hàng Bún - Hà Nội.

**Câu 18:** (ID: 721827) Lĩnh vực nào sau đây không phải là trụ cột liên kết của Cộng đồng ASEAN?

- A. Kinh tế
- B. Chính trị-an ninh
- C. Văn hóa- xã hội
- D. Quân sự

**Câu 19:** (ID: 721828) Dân tộc nào sau đây sống tập trung chủ yếu ở đồng bằng, ven biển và trung du nước ta?

- A. Kinh.
- B. Tày.
- C. Thái.
- D. Chăm.

**Câu 20:** (ID: 721829) Cây lương thực quan trọng nhất nước ta là

- A. lúa.
- B. ngô.
- C. khoai.
- D. sắn.

**Câu 21:** (ID: 721830) Các nhà máy thủy điện ở nước ta phân bố tập trung ở vùng

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 22:** (ID: 721831) Tuyến đường bộ huyết mạch chạy theo hướng bắc - nam ở phía đông nước ta là

A. quốc lộ 1.

B. quốc lộ 7.

C. quốc lộ 4.

D. đường Hồ Chí Minh.

**Câu 23:** (ID: 721832) Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta?

A. Đất đai.

B. Khí hậu.

C. Nguồn nước.

D. Địa hình.

**Câu 24:** (ID: 721833) Thế mạnh để phát triển các ngành công nghiệp khai thác ở nước ta là

A. tài nguyên khoáng sản đa dạng.

B. lao động nhiều kinh nghiệm.

C. cơ sở hạ tầng rất phát triển.

D. mạng lưới sông ngòi dày đặc.

**Câu 25:** (ID: 721834) Du lịch nước ta không phát triển theo xu hướng nào sau đây?

A. Đẩy mạnh phát triển du lịch bền vững.

B. Đa dạng hóa các loại hình du lịch.

C. Chỉ tập trung thị trường Đông Nam Á.

D. Ứng dụng công nghệ số trong du lịch.

**Câu 26:** (ID: 721835) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng dẫn đầu cả nước về

A. số lượng trâu.

B. số lượng bò.

C. năng suất lúa.

D. diện tích điều.

**Câu 27:** (ID: 721836) Vùng biển của Duyên hải Nam Trung Bộ có huyện đảo nào sau đây?

A. Lý Sơn.

B. Cát Bà.

C. Cô Tô.

D. Phú Quốc.

**Câu 28:** (ID: 721837) Cây công nghiệp nào sau đây được trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên?

A. Cao su.

B. Hồ tiêu.

C. Điều.

D. Cà phê.

**Câu 29:** (ID: 721838) Nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa đang diễn ra ở Đồng bằng sông Hồng?

A. Phát triển đô thị vệ tinh.

B. Mạng lưới đô thị thưa thớt.

C. Tỷ lệ dân thành thị giảm.

D. Quá trình đô thị hóa chậm.

**Câu 30:** (ID: 721839) Hạn chế về tự nhiên ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là

A. mùa khô kéo dài.

B. cồn cát mở rộng.

C. bão lũ thường xuyên.

D. gió tây khô nóng.

**Câu 31:** (ID: 721840) Theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, trị giá xuất khẩu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ năm 2021 là 114,3 tỉ USD, cả nước là 336,1 tỉ USD. Hãy cho biết tỉ trọng trị giá xuất khẩu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ so với cả nước năm 2021 là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số của phần thập phân)

A. 34,3%

B. 34,2%

C. 34,1%

D. 34,0%

**Câu 32:** (ID: 721841) Cho bảng số liệu

**Sản lượng thủy sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2010 và năm 2021**

(Đơn vị: Triệu tấn)

Năm	2010	2021
Nuôi trồng	1,98	3,41
Khai thác	1,01	1,51
<b>Tổng sản lượng</b>	<b>2,99</b>	<b>4,92</b>

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2022)

Nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2010-2021?

- A. Sản lượng thủy sản khai thác luôn lớn hơn nuôi trồng.
- B. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.
- C. Tỷ trọng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng đều tăng.
- D. So với năm 2010, tổng sản lượng thủy sản tăng gấp 2,0 lần.

**II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI**

**Câu 33:** (ID: 721809) Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.*

*Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.”*

*(“Tuyên ngôn độc lập”, Trích theo Hệ thống tư liệu Lịch sử gốc trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội)*

- a. Người soạn thảo văn bản “Tuyên ngôn độc lập” là Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
- b. Tuyên ngôn độc lập” là văn kiện lịch sử khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- c. Cách mạng tháng Tám năm 1945 chỉ đánh đổ được chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam.
- d. Thực dân Pháp có âm mưu tái chiếm Đông Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Câu 34:** (ID: 721844) Cho bảng số liệu:

**Quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số của nước ta giai đoạn 1989 – 2021**

Năm	1989	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	64,4	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	2,10	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010, 2022)

- a. Năm 2021, số dân nước ta là 98,5 triệu người đứng thứ 13 trên thế giới.
- b. Dân số tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 1 triệu người trong giai đoạn 1989 - 2021.
- c. Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm chủ yếu do thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.
- d. Để thể hiện quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số, biểu đồ cột là thích hợp nhất.

----- HẾT -----

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**  
**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM**

**I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

<b>1.A</b>	<b>2.A</b>	<b>3.D</b>	<b>4.D</b>	<b>5.B</b>	<b>6.C</b>	<b>7.D</b>	<b>8.D</b>	<b>9.D</b>	<b>10.D</b>
<b>11.D</b>	<b>12.C</b>	<b>13.A</b>	<b>14.C</b>	<b>15.A</b>	<b>16.A</b>	<b>17.A</b>	<b>18.D</b>	<b>19.A</b>	<b>20.A</b>
<b>21.B</b>	<b>22.A</b>	<b>23.B</b>	<b>24.A</b>	<b>25.C</b>	<b>26.A</b>	<b>27.A</b>	<b>28.D</b>	<b>29.D</b>	<b>30.A</b>
<b>31.D</b>	<b>32.B</b>								

**Câu 1 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, nội dung chủ đề chung Đô thị: Lịch sử và hiện tại.

**Cách giải:**

Quốc gia châu Á có siêu đô thị lớn nhất hiện nay là Nhật Bản, đó chính là siêu đô thị Tô-ky-ô với 37,4 triệu người (năm 2020).

**Chọn A.**

**Câu 2 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 8, nội dung chủ đề chung Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

**Cách giải:**

Văn bản là cơ sở pháp lý quốc tế khẳng định chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Công ước này cung cấp các quy định về quyền và nghĩa vụ của các quốc gia liên quan đến việc sử dụng các vùng biển và đại dương, bao gồm cả việc xác định ranh giới trên biển và quyền khai thác tài nguyên biển.

**Chọn A.**

**Câu 3 (NB):**

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên chủ đề chung về

**Cách giải:**

Nét văn hóa đặc sắc của cộng đồng cư dân ở vùng châu thổ sông Hồng thể hiện qua nghệ thuật ca trù. Ca trù là một loại hình nghệ thuật truyền thống độc đáo, kết hợp giữa âm nhạc, thơ ca và biểu diễn, đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

**Chọn D.**

**Câu 4 (TH):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, nội dung chủ đề chung Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.

**Cách giải:**

Biểu hiện của biến đổi khí hậu ở vùng châu thổ sông Cửu Long là các đợt hạn hán ngày càng gia tăng.

A sai vì vùng châu thổ sông Cửu Long không có mùa đông nên không thể có số ngày rét đậm, rét hại tăng.

B sai vì mực nước biển dâng cao mới là biểu hiện của biến đổi khí hậu.

C sai vì vùng châu thổ sông Cửu Long không có mùa bão vì đây là vùng rất ít chịu ảnh hưởng của bão.

**Chọn D.**

**Câu 5 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, nội dung Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 - 1950.

**Cách giải:**

Biện pháp ứng phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước khi kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 là hòa với thực dân Pháp ở Nam Bộ, đuổi quân Tưởng ở Bắc Bộ. Chủ trương này nhằm tránh xung đột trực tiếp, bảo toàn lực lượng và có thêm thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

**Chọn B.**

**Câu 6 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, nội dung Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 - 1975.

**Cách giải:**

Thắng lợi quân sự mở đầu cho phong trào “Tim Mĩ mà đánh, lòng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam là trận Vạn Tường (1965). Trận đánh này đã chứng tỏ khả năng của quân và dân miền Nam trong việc đối phó với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

**Chọn C.**

**Câu 7 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, nội dung Công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 1991.

**Cách giải:**

Kinh tế là lĩnh vực trọng tâm của đường lối đổi mới được ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986).

**Chọn D.**

**Câu 8 (TH):**

**Phương pháp:**

Suy luận.

**Cách giải:**

Sự kiện đánh dấu bước đầu trong hành trình hội nhập của Việt Nam với khu vực từ năm 1991 đến nay là Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN vào ngày 28/7/1995. Đây là một bước ngoặt quan trọng, mở ra nhiều cơ hội hợp tác và phát triển cho Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á.

**Chọn D.**

**Câu 9 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, nội dung Thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay.

**Cách giải:**

Năm 2020, Việt Nam đã cơ bản hoàn thành mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về xóa đói, giảm nghèo. Đây là một trong những thành tựu nổi bật của Việt Nam trong việc cải thiện điều kiện sống của người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

**Chọn D.**

**Câu 10 (NB):**

**Phương pháp:**

Suy luận nội dung nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945.

**Cách giải:**

Để đưa nước Mỹ thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933, Tổng thống Franklin D. Roosevelt đã thực hiện Chính sách mới. Chính sách này bao gồm một loạt các biện pháp kinh tế và xã hội nhằm phục hồi nền kinh tế, giải quyết nạn thất nghiệp và cải thiện đời sống của người dân.

**Chọn D.**

**Câu 11 (VD):**

**Phương pháp:**

Suy luận dựa vào nội dung Chiến tranh thế giới thứ hai (1933 - 1945).

**Cách giải:**

Nguyên nhân sâu xa dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai là do những mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước đế quốc về việc phân chia lại thế giới, bao gồm:

- Thị trường: Các nước đế quốc luôn cạnh tranh nhau để tìm kiếm thị trường tiêu thụ hàng hóa và đầu tư vốn. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 làm trầm trọng thêm tình trạng này, các nước càng muốn mở rộng thị trường để thoát khỏi khủng hoảng.
- Thuộc địa: Các nước đế quốc luôn muốn mở rộng thuộc địa để khai thác tài nguyên, lao động và củng cố sức mạnh của mình. Việc phân chia lại thuộc địa sau Chiến tranh thế giới thứ nhất không được công bằng đã gây ra nhiều bất mãn và xung đột.



=> Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thị trường và thuộc địa là nguyên nhân sâu xa dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Chọn D.**

**Câu 12 (TH):**

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên nội dung quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh.

**Cách giải:**

Việc Mỹ và các đồng minh ra sức chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa là biểu hiện rõ nét nhất của cuộc Chiến tranh lạnh. Cuộc đối đầu này đã kéo dài hàng thập kỷ và gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng cho nhân loại.

**Chọn C.**

**Câu 13 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, nội dung nước Mỹ từ năm 1945 đến năm 1991.

**Cách giải:**

Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, Mỹ đã nhanh chóng phục hồi và vươn lên trở thành cường quốc kinh tế, tài chính số một thế giới.

**Chọn A.**

**Câu 14 (TH):**

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên nội dung xu thế toàn cầu hóa và tác động đối với thế giới và Việt Nam.

**Cách giải:**

Mặc dù toàn cầu hóa mang lại nhiều lợi ích, nhưng chúng ta cần nhận thức rõ về những tác động tiêu cực của nó, đặc biệt là nguy cơ mất bản sắc văn hóa. Để đối phó với thách thức này, mỗi quốc gia cần có những chính sách phù hợp để bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của mình trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

**Chọn C.**

**Câu 15 (VD):**

**Phương pháp:**

Phân tích, suy luận dựa trên nội dung các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

**Cách giải:**

**B loại** chỉ chiến lược “Chiến tranh cục bộ” mới tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” trên diện rộng.

**C loại** chỉ chiến lược “Chiến tranh cục bộ” mới sử dụng trực tiếp quân đội viễn chinh Mỹ.

**D loại** mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc là một phần của chiến lược "Chiến tranh cục bộ", không phải là đặc điểm chung của cả hai chiến lược.

Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ. => **A đúng.**

**Chọn A.**

**Câu 16 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, nội dung hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Cách giải:**

Câu nói của Nguyễn Ái Quốc thể hiện rõ tư tưởng đấu tranh giải phóng dân tộc bằng bạo lực cách mạng, xây dựng một xã hội mới công bằng, dân chủ. Đây là tư tưởng được Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và vận dụng từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga.

**Chọn A.**

**Câu 17 (TH):**

**Phương pháp:**

Loại trừ đáp án dựa trên nội dung Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1946 - 1950.

**Cách giải:**

**B loại** đàm phán tại Hội nghị trù bị ở Đà Lạt giữa ta và Pháp thất bại: Đây là một dấu hiệu cho thấy Pháp không có thiện chí hòa bình, nhưng chưa phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến quyết định kháng chiến.

**C loại** Pháp đánh chiếm các tỉnh Hải Phòng, Lạng Sơn, Nam Định: Những hành động này chứng tỏ ý đồ xâm lược của Pháp, việc gửi tối hậu thư đòi giao Hà Nội là hành động khiêu khích trực tiếp hơn.

**D loại** quân Pháp sát hại nhân dân ta ở phố Hàng Bún - Hà Nội: Đây là một hành động man rợ của Pháp, nhưng không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến quyết định kháng chiến.

**A đúng** vì tối hậu thư của Pháp đòi giao Hà Nội là giọt nước tràn ly, buộc Đảng và Chính phủ ta phải đưa ra quyết định lịch sử: phát động toàn quốc kháng chiến để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. Quyết định này thể hiện ý chí quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược.

**Chọn A.**

**Câu 18 (TH):**

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên nội dung Cộng đồng ASEAN.

**Cách giải:**

Cộng đồng ASEAN được xây dựng trên ba trụ cột chính là:

- Cộng đồng Kinh tế: Tập trung vào việc tạo ra một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất, cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và lao động có kỹ năng.
- Cộng đồng Chính trị - An ninh: Nhằm xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định, có quan hệ hợp tác hữu nghị và cùng có lợi, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

- Cộng đồng Văn hóa - Xã hội: Tập trung vào việc phát triển con người, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường và tăng cường giao lưu văn hóa.
- Quân sự không thuộc 3 trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

**Chọn D.**

**Câu 19 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Dân tộc và dân số.

**Cách giải:**

Dân tộc Kinh là dân tộc tập trung chủ yếu ở đồng bằng, ven biển và trung du nước ta.

Các dân tộc còn lại như Tày, Thái, Chăm là các dân tộc thiểu số tập trung chủ yếu ở vùng núi nước ta.

**Chọn A.**

**Câu 20 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Nông nghiệp.

**Cách giải:**

Cây lương thực quan trọng nhất nước ta là cây lúa.

**Chọn A.**

**Câu 21 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Công nghiệp.

**Cách giải:**

Các nhà máy thủy điện của nước ta tập trung chủ yếu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.

**Chọn B.**

**Câu 22 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Dịch vụ.

**Cách giải:**

Tuyến đường bộ huyết mạch chạy theo hướng bắc - nam ở phía đông nước ta là quốc lộ 1.

**B, C sai** vì quốc lộ 4 và quốc lộ 7 chạy theo hướng đông - tây.

**D sai** vì đường Hồ Chí Minh là tuyến đường bộ huyết mạch chạy theo hướng bắc - nam ở phía tây nước ta.

**Chọn A.**

**Câu 23 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Nông nghiệp.

**Cách giải:**

Khí hậu là nhân tố ảnh hưởng đến tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta. Đặc điểm khí hậu thất thường có năm rét đậm, kéo dài, có năm hạn hán, lũ lụt đến sớm hoặc kết thúc muộn... ảnh hưởng đến thời lịch gieo trồng của vụ mùa.

**Chọn B.**

**Câu 24 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Công nghiệp.

**Cách giải:**

Thế mạnh để phát triển các ngành công nghiệp khai thác ở nước ta là tài nguyên khoáng sản đa dạng. Tài nguyên khoáng sản đa dạng sẽ thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp khai thác khoáng sản.

**Chọn A.**

**Câu 25 (TH):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Dịch vụ.

**Cách giải:**

Du lịch nước ta phát triển theo các xu hướng: đẩy mạnh phát triển du lịch bền vững, đa dạng hóa các loại hình du lịch, ứng dụng công nghệ số trong du lịch.

=> Du lịch nước ta không phát triển theo xu hướng chỉ tập trung thị trường Đông Nam Á vì ngành du lịch luôn luôn mở rộng thị trường, không chỉ tập trung vào một thị trường nhất định. Có như vậy mới đạt hiệu quả cao.

**Chọn C.**

**Câu 26 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Cách giải:**

Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng dẫn đầu cả nước về số lượng trâu và lợn.

**Chọn A.**

**Câu 27 (TH):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Cách giải:**

Vùng biển của Duyên hải Nam Trung Bộ có huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi).

B, C sai vì Cát Bà và Cô Tô là huyện đảo của vùng Đồng bằng sông Hồng.

D sai vì Phú Quốc là huyện đảo của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Chọn A.**

**Câu 28 (TH):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Tây Nguyên.

**Cách giải:**

Cây cà phê là cây được trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên. Đây chính là cây trồng chủ lực của vùng, năm 2021 diện tích trồng cà phê của Tây Nguyên chiếm tới 92,5% tổng diện tích trồng cà phê cả nước.

**Chọn D.**

**Câu 29 (TH):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Đồng bằng sông Hồng.

**Cách giải:**

Quá trình đô thị hóa chậm là đặc điểm đúng với quá trình đô thị hóa đang diễn ra ở Đồng bằng sông Hồng

A sai vì phát triển đô thị vệ tinh là xu hướng phát triển đô thị của Đồng bằng sông Hồng trong tương lai.

B sai vì Đồng bằng sông Hồng có mạng lưới đô thị dày đặc.

C sai vì tỉ lệ dân thành thị của Đồng bằng sông Hồng ngày càng tăng vì quá trình đô thị hóa ngày càng phát triển.

**Chọn D.**

**Câu 30 (TH):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử và Địa lí 9, Đông Nam Bộ.

**Cách giải:**

Hạn chế về tự nhiên ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là mùa khô kéo dài, vì đây là vùng có mùa khô gay gắt kéo dài từ 4 - 5 tháng gây ra tình trạng hạn hán, thiếu nước,...

B, C, D sai vì cồn cát mở rộng, bão lũ thường xuyên, gió tây khô nóng là các đặc điểm của vùng Bắc Trung Bộ.

**Chọn A.**

**Câu 31 (VD):**

**Phương pháp:**

Kỹ năng Địa lí: tính toán.

**Cách giải:**

- Công thức tính tỉ trọng chung:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần} / \text{Giá trị tổng}) * 100$$

Tỉ trọng trị giá xuất khẩu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ so với cả nước năm 2021 là:

$$(114,3 / 336,1) * 100 = 34,0\%$$

**Chọn D.**

**Câu 32 (VD):**

**Phương pháp:**

Kỹ năng Địa lí: nhận xét bảng số liệu.

**Cách giải:**

A sai vì sản lượng thủy sản nuôi trồng luôn lớn hơn sản lượng thủy sản khai thác.

B đúng vì sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng 1,7 lần trong khi sản lượng thủy sản khai thác chỉ tăng 1,5 lần  
=> sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn sản lượng thủy sản khai thác.

C sai vì tỉ trọng sản lượng nuôi trồng tăng từ 66,2% (năm 2010) lên 69,3% (năm 2021), tỉ trọng sản lượng khai thác giảm từ 33,8% (năm 2010) xuống còn 30,7% (năm 2021)

D sai vì so với năm 2010, tổng sản lượng thủy sản tăng gấp  $4,92/2,99 = 1,7$  lần.

**Chọn B.**

**II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI**

**Câu 33 (VD):**

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

**Cách giải:**

a) Sai, Người soạn thảo văn bản “Tuyên ngôn độc lập” là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

b) Đúng, “Tuyên ngôn độc lập” là văn kiện lịch sử khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

c) Sai, Cách mạng tháng Tám năm 1945 không chỉ đánh đổ chế độ quân chủ phong kiến mà còn đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật.

d) Đúng, Thực dân Pháp có âm mưu tái chiếm Đông Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Câu 34 (VD):**

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu kết hợp với nội dung kiến thức bài Dân tộc và dân số.

**Cách giải:**

a) Sai vì năm 2021, số dân nước ta là 98,5 triệu người và đứng thứ 15 thế giới.

b) Sai vì giai đoạn 1989 - 2021, dân số nước ta mỗi năm tăng trung bình:  $(98,5 - 64,4) : (2021 - 1989) = 1,1$  triệu người => tức là mỗi năm tăng trung bình hơn 1 triệu người.

c) Đúng vì trước đây mức tăng dân số nước ta rất cao, từ khi thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình, tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm.

d) Sai vì để thể hiện quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số, biểu đồ kết hợp là thích hợp nhất vì quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số có đơn vị khác nhau.